

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Bản án số: 105/2023/HS-PT

Ngày: 14 - 12 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Đào Vi

Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Hồng Vân và ông Lê Vũ Tiến.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Ngọc Thành Huy, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Hoàng Thuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 đường Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 90/2023/TLPT-HS ngày 24/10/2023 đối với bị cáo Trần Thành Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 278/2021/HS-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Thành Đ**; tên gọi khác: Tốp; giới tính: Nam; sinh ngày 03/3/1997 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 56/30/16 D, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Không rõ; con bà: Trần Thị Kiều O, sinh năm 1969; gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ 2; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Quá trình nhân thân: Lớn lên ở với gia đình tại phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, đi học văn hóa đến lớp 7/12 thì nghỉ học.

- Ngày 23/12/2020, bị Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính 3.000.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”.

- Ngày 02/6/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 118/2022/HSST). Ngày 06/9/2022, do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án nên vào ngày 15/9/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm số 118/2022/HSST, đình chỉ xét xử đối với Trần Thành Đ về tội “Cố ý gây thương tích”, cho đến ngày gây án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 22/3/2023, chuyển tạm giam ngày 31/3/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài nên Trần Thành Đ nảy sinh ý định mua ma túy về để bán lại kiếm lời. Vào ngày 19/3/2023, Đ sử dụng điện thoại của mình liên lạc với người thanh niên tên B (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) theo số điện thoại 0819.026.216 hỏi mua ma túy thì B đồng ý. Đ mua của B gồm hai loại ma túy dạng kẹo và dạng khay với tổng số tiền 10.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ đưa về cất giấu trong nhà vệ sinh của mình ở 56/30/16 D, phường A, thành phố H để bán khi có người hỏi mua.

Đến khoảng 20 giờ 45 phút ngày 21/3/2023, khi Đ đang ở nhà của mình thì có một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) sử dụng số điện thoại 0347.642.142 liên lạc với Đ để mua 05 (năm) viên ma túy dạng kẹo và 01 (một) gói ma túy dạng khay với giá tiền 4.200.000 đồng thì Đ đồng ý. Đ vào nhà vệ sinh lấy ma túy rồi điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen bạc, biển số 75F1-783.69 đi lên cổng trường Đại học P, thành phố H để giao bán. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi Đ đi đến đoạn đường trước nhà số 176 T, phường P, thành phố H, thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Quá trình điều tra, Đ còn khai nhận: Ngoài lần đi bán ma túy bị Công an phát hiện bắt quả tang, Đ còn 02 (hai) lần bán ma túy cho người khác, cụ thể: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 19/3/2023, tại ngã tư đường N, N1– D, phường A, thành phố H, Đ bán cho một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) ma túy dạng kẹo dạng khay với giá tiền 1.000.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ 00 ngày 20/3/20, tại đoạn gần quán karaoke Aura ở đường C, phường Phú H, thành phố H, Đ tiếp tục bán cho một nam thanh niên (không rõ nhân thân, địa chỉ) ma túy dạng kẹo và dạng khay với giá tiền 1.000.000 đồng.

***Vật chứng thu giữ:**

- Thu giữ trên người của Trần Thành Đ:

+ 01 (một) gói ni lông màu trắng viền xanh bên trong có chứa 03 (ba) viên nén màu vàng và 02 (hai) viên nén màu nâu nhạt;

+ 01 (một) túi ni lông màu trắng viền xanh bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng;

Tất cả được niêm phong kín bằng phong bì màu trắng và băng keo trong, bên ngoài có 01 chữ ký ghi họ tên Điều tra viên Dương Quang Quyết, 01 chữ ký ghi họ tên Trần Thành Đ và 01 dấu tròn đỏ của Công an phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, gói niêm phong ký hiệu A1.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 75F1-783.69.

+ 01 (một) điện thoại di động màu vàng, số imel 352849114674314;

Tiến hành khám xét tại nhà của Trần Thành Đ (ở 56/30/16 D, phường An C, thành phố H), cơ quan Công an thu giữ:

+ 02 (hai) gói ni lông màu trắng có viền xanh; 02 (hai) gói ni lông màu trắng có viền đỏ; 02 (hai) gói ni lông màu trắng bên trong các gói đều chứa tinh thể rắn màu trắng;

+ 01 (một) gói ni lông màu trắng có viền màu đỏ bên trong chứa 08 (tám) viên nén màu nâu nhạt, 02 (hai) viên nén màu tím, 02 (hai) viên nén màu vàng;

Tất cả được niêm phong kín bằng phong bì màu trắng và băng keo trong, bên ngoài có 01 chữ ký ghi họ tên Điều tra viên Dương Quang Quyết, 01 chữ ký ghi họ tên Trần Thành Đ và 01 dấu tròn đỏ của Công an phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, gói niêm phong ký hiệu A2.

+ 10 (mười) túi ni lông màu trắng viền xanh; 07 (bảy) túi ni lông màu trắng viền đỏ bên trong không chứa gì;

* Tại Bản kết luận giám định số 151/KL-KTHS ngày 27/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế xác định:

Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định (nêu tại mục 1.1.1, phần II) có khối lượng là 1,5056g (một phẩy năm không năm sáu gam), là ma túy, loại Ketamine.

- 03 (ba) viên nén đều có màu vàng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định (nêu tại mục 1.1.2, phần II) có tổng khối lượng là 0,9828g (không phẩy chín tám hai tám gam), là ma túy loại MDMA;

- 02 (hai) viên nén hiệu A1 gửi giám định (nêu tại mục 1.1.2, phần II) có tổng khối lượng là 0,9778g (không phải chín bảy bảy tám gam), là ma túy, loại MDMA;

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định (nêu tại mục 1.2.1, phần II) có tổng khối lượng là 4,3180g (bốn phẩy ba một tám không gam) là ma túy loại Ketamine;

- 02 (hai) viên nén đều có màu vàng trong phong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định (nêu tại mục 1.2.2, phần II) có tổng khối lượng là 0,6495g (không phải sáu bốn chín năm gam), là ma túy, loại MDMA;

- 02 hai viên nén mặt ngoài đều có màu tím trong phong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định (mục 1.2.2 phần II) có tổng khối lượng là 0,6498g (không phải sáu bốn chín tám gam), là ma túy, loại MDMA;

- 08 (tám) viên nén đều có màu nâu nhạt trong phong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định (nêu tại mục 1.2.2, phần II) có tổng khối lượng 3,9273g (ba phẩy chín hai bảy ba gam) là ma túy, loại MDMA;

Hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế gồm:

+ 1,4056g (Một phẩy bốn không năm sáu gam) mẫu tinh thể rắn trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1(nêu mục 1.1.1, phần II).

+ 0,8328g (Không phẩy tám ba hai tám gam) mẫu bột được nghiền ba viên nén đều màu vàng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 (mục 1.1.2, phần II);

+ 0,8278g (Không phẩy tám hai bảy tám gam) mẫu bột được nghiền hai viên nén đều màu nâu nhạt trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 tại mục 1.1.2, phần II);

+ 4,2180g (Bốn phẩy hai một tám không gam) mẫu tinh thể rắn màu trong phong bì niêm phong ký hiệu A2 (nêu mục 1.2.1, phần II);

+ 0,4995g (Không phẩy bốn chín chín năm gam) mẫu bột được nghiền từ 02 (hai) viên nén đều màu vàng trong phong bì niêm phong ký hiệu A2 (nêu tại mục 1.2.2, phần II);

+ 0,4998g (Không phẩy bốn chín chín tám gam) mẫu bột được nghiền 02 (hai) viên nén mặt ngoài đều màu tím trong phong bì niêm phong ký hiệu A2 (tại mục 1.2.2, phần II);

+ 3,7773g (Ba phẩy bảy bảy bảy ba gam) mẫu bột được nghiền tám viên nén đều màu nâu nhạt trong phong bì niêm phong ký hiệu A2 (nêu tại mục 1.2.2, phần II);

+ Các vật liệu dùng bao gói niêm phong khi gửi giám.

Tất cả được niêm phong theo quy định (Các BL số 36-43).

Như vậy, tổng khối lượng ma túy loại MDMA là 7,1872 gam và tổng khối lượng ma túy Ketamine là 5,8236 gam.

* Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy hoàn lại sau khi giám định (cùng các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định); 01 (một) điện thoại di động màu vàng; số imel 352849114674314; 01 (một) xe mô tô biển số 75F1-783.69; 10 (mười) túi ni lông màu trắng viền xanh, 07 (bảy) túi ni lông màu trắng viền đỏ bên trong không chứa gì.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 278/2023/HS-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Căn cứ điểm b,p khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Thành Đ (tên gọi khác: Tốp) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Thành Đ 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 22/3/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/9/2023, bị cáo Trần Thành Đ có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 giữ nguyên bản án sơ thẩm số 278/2023/HS-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Thành Đ 7 năm 9 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đã có cơ sở để kết luận: Vào ngày 19/3/2023, Trần Thành Đ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã liên lạc với thanh niên tên B (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) để hỏi mua 10.000.000 đồng ma túy dạng kẹo và khay, cất giấu trong nhà vệ sinh của mình ở 56/30/16 D, phường A, thành phố H nhằm mục đích để bán lại kiếm lời.

Vào ngày 21/3/2023, Đ chạy xe mang biển số 75F1-783.69 đến cổng trường Đại học P, thành phố H để bán cho một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) 05 (năm) viên ma túy dạng kẹo và 01 (một) gói ma túy dạng khay với giá 4.200.000 đồng. Khi Đ đi đến đoạn đường trước nhà số 176 T, phường P, thành phố H thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong người Đ 1,5056 gam ma túy, loại Ketamine và 1,9606g ma túy, loại MDMA. Khám xét tại nhà của Trần Thành Đ, Công an còn thu giữ 4,3180 gam ma túy, loại Ketamine và 5,2266 gam ma túy, loại MDMA. Bên cạnh đó, quá trình điều tra Đ còn khai nhận còn hai lần bán ma túy cho hai người khác (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) vào ngày 19/3/2023 với giá 1.000.000 đồng và ngày 20/3/2023 với giá 1.000.000 đồng.

Như vậy, bị cáo tàng trữ tổng khối lượng ma túy, loại Ketamine là 5,8236 gam và ma túy, loại MDMA là 7,1872 gam. Tổng tỷ lệ phần trăm của các chất ma túy là 29,77% dưới 100%.

Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết tội bị cáo Trần Thành Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Thành Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Trần Thành Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất cấm, việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do lòng tham và sự háms lợi của mình, bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp ảnh hưởng đến sự gia tăng các tệ nạn xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy nên phải xử phạt nghiêm khắc.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ theo quy định tại các điểm r,s khoản 1 Điều 51, điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án 07 năm 09 tháng tù là phù hợp pháp luật, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tài liệu chứng cứ gì mới để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Thành Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thành Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Trần Thành Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Thành Đ 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 22/3/2023.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Thành Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là: 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDTTT-Huế;
- Cục THADS Tỉnh;
- Phòng PV06-CA Tỉnh;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CQCSĐT CA thành phố Huế;
- CQTHAHS CA thành phố Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ, Tòa HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Đào Vi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THÂM

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Vũ Tiến

Thái Thị Hồng Vân

Trương Thị Đào Vi